

STT	MÃ S SV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	L P H C PH N	KÍCH TH C		HO T T I q_s^{tc} (kN/m ²)	MÁC THÉP	QUE HÀN
					B (m)	L (m)			
1	2121114025	Ph m Tu n Anh	15/10/1997	CIE378SA	7,0	9	15,0	CCT34	N42
2	2121614367	Nguy n c Anh	9/3/1997	CIE378SA	7,5	9,5	15,5	CCT34	N42
3	2121614357	Nguy n Thành Công	3/8/1997	CIE378SA	8,0	10	16,0	CCT34	N42
4	172217146	Ph m B o i	17/04/1993	CIE378SA	5,0	10,5	16,5	CCT34	N42
5	2121629348	Ph m Ti n D ng	28/12/1997	CIE378SA	5,5	11	17,0	CCT34	N42
6	2021415112	Lê V n D ng	27/06/1996	CIE378SA	6,0	9	17,5	CCT38	N42
7	23276112617	Tr n V n Duy	10/2/1995	CIE378SA	6,5	9,5	18,0	CCT38	N42
8	23276112618	Nguy n Duy Hi u	1/10/1988	CIE378SA	7,0	10	15,0	CCT38	N42
9	23276112619	Ngô B o Hòa	24/07/1993	CIE378SA	7,5	10,5	15,5	CCT38	N42
10	23276112620	Lê Vi t Hoàng	16/04/1994	CIE378SA	8,0	11	16,0	CCT38	N42
11	23276112621	Ngô V n Hoàng	10/1/1995	CIE378SA	5,0	9	16,5	CCT42	N42
12	2121618961	Tr n Hùng	16/03/1995	CIE378SA	5,5	9,5	17,0	CCT42	N42
13	172237415	Vô Anh H ng	7/2/1993	CIE378SA	6,0	10	17,5	CCT42	N42
14	1821414087	Lê V n Huy	12/2/1994	CIE378SA	6,5	10,5	18,0	CCT42	N42
15	162233535	oàn Quang Minh	20/12/1992	CIE378SA	7,0	11	15,0	CCT42	N42
16	23276112622	Nguy n V n Nam	2/12/1990	CIE378SA	7,5	9	15,5	CCT34	N46
17	2021420907	Nguy n Bình Nguyên	21/01/1996	CIE378SA	8,0	9,5	16,0	CCT34	N46
18	2121616528	Nguy n Công Pháp	11/8/1997	CIE378SA	5,0	10	16,5	CCT34	N46
19	1820413542	Tr n Th Thu Ph ng	26/10/1994	CIE378SA	5,5	10,5	17,0	CCT34	N46
20	2121619671	oàn c Anh Qu c	24/06/1997	CIE378SA	6,0	11	17,5	CCT34	N46
21	2121614358	Duy S n	10/2/1992	CIE378SA	6,5	9	18,0	CCT38	N46
22	2227611030	Tr n H u S n	23/08/1993	CIE378SA	7,0	9,5	15,0	CCT38	N46
23	2020425155	Nguy n Th Th m	3/10/1994	CIE378SA	7,5	10	15,5	CCT38	N46
24	1921617847	Hu nh T n Thành	30/07/1995	CIE378SA	5,0	10,5	16,0	CCT38	N46
25	2121628794	Nguy n Ng c Thành	5/10/1997	CIE378SA	5,5	11	16,5	CCT38	N46
26	2021418440	Nguy n M nh Th	24/05/1996	CIE378SA	6,0	9	17,0	CCT42	N46
27	2121628444	Tr n Nguy n Anh Thi	4/2/1997	CIE378SA	6,5	9,5	17,5	CCT42	N46
28	2121424332	ng Qu c Th nh	17/11/1997	CIE378SA	7,0	10	18,0	CCT42	N46
29	23276112623	Phú Thu n	16/08/1987	CIE378SA	7,5	10,5	15,0	CCT42	N46
30	1920413658	Thành Trung	24/01/1995	CIE378SA	8,0	11	15,5	CCT42	N46
31	2021418444	oàn Qu c Tu n	16/02/1996	CIE378SA	5,0	9	16,0	CCT34	N42
32	2121627665	oàn Minh Tu n	28/09/1997	CIE378SA	5,5	9,5	16,5	CCT34	N42
33	1821416203	Lê Tài Tùng	11/2/1994	CIE378SA	6,0	10	17,0	CCT34	N42
34	23276112625	Ph m c Vinh	25/04/1995	CIE378SA	6,5	10,5	17,5	CCT34	N42
35	23276112626	Nguy n Ng c Vinh	10/10/1991	CIE378SA	7,0	11	18,0	CCT34	N42
36	2020417750	Vô Th L Vy	15/02/1994	CIE378SA	7,5	9	15,0	CCT38	N42